TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **296**/2021/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc " xin ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Danh H** - sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Xóm Chàng Trũng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Xóm Chàng Trũng, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Danh H và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung**: Anh Nguyễn Danh H và chị Nguyễn Thị L xác nhận có 03 con chung là Nguyễn Danh Minh Q, sinh ngày 04/2/2015, Nguyễn Thảo M, sinh ngày 18/9/2016 và Nguyễn Danh Đức D, sinh ngày 19/8/2019. Anh chị thống nhất giao cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả ba con chung, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H đóng góp nuôi ba con chung, mỗi con là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, kể từ khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

***Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

* ***Về công nợ***: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Danh H chịu cả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh H còn phải chịu 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015256 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND H.Hoài Đức;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- UBND xã Dương Liễu, H.Hoài Đức, Hà Nội;
(GCNKH số 45/2014, quyển số 01/2014 ngày 26/3/2014);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Lan Anh